

Số: 801 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thi tốt nghiệp Trung cấp nghề K5/9, K6/9, K7/9, K8/9, K9/12
Khoá thi ngày 17/7/2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND, ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều lệ của trường Cao đẳng nghề Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang về việc ban hành Quy định tổ chức thi tốt nghiệp và kiểm tra kết thúc mô đun/môn học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp Trung cấp nghề khóa 8/9, khóa 9/12, ngày 31/7/2017 về việc xét đề nghị công nhận học sinh tốt nghiệp Trung cấp nghề khóa 5/9, khóa 6/9, khóa 7/9, khóa 8/9, khóa 9/12, - Khóa thi ngày 17/7/2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 228 học sinh Trung cấp nghề khóa 5/9, khóa 6/9, khóa 7/9, khóa 8/9, khóa 9/12 - Khóa thi ngày 17/7/2017 gồm có:

- Lớp May K8/9	: 11 học sinh	- Lớp QTKS K9/12	: 10 học sinh
- Lớp CNÔTÔ K8/9	: 07 học sinh	- Lớp ĐCN K9/12	: 13 học sinh
- Lớp ĐCN K8/9	: 25 học sinh	- Lớp ML&ĐHKK K9/12	: 03 học sinh
- Lớp ĐTCN K8/9	: 14 học sinh	- Lớp CNÔTÔ K9/12	: 01 học sinh
- Lớp ĐDD K8/9	: 11 học sinh	- Lớp HAN K5/9	: 01 học sinh
- Lớp ML&ĐHKK K8/9	: 10 học sinh	- Lớp ĐDD K6/9	: 01 học sinh
- Lớp CNTT K8/9	: 07 học sinh	- Lớp HDDL K7/9	: 01 học sinh
- Lớp NVNH K8/9	: 10 học sinh	- Lớp NVNH K7/9	: 02 học sinh
- Lớp QTKS K8/9A	: 17 học sinh	- Lớp CBMA K7/9A	: 01 học sinh
- Lớp QTKS K8/9B	: 17 học sinh	- Lớp CNTT K7/9	: 01 học sinh
- Lớp HDDL K8/9	: 12 học sinh	- Lớp ĐCN K7/9A	: 03 học sinh
- Lớp CBMA K8/9A	: 26 học sinh	- Lớp ĐDD K7/9	: 01 học sinh
- Lớp CBMA K8/9B	: 23 học sinh		

(có danh sách và bảng kết quả điểm kèm theo)

Điều 2. Các học sinh đạt tốt nghiệp có tên tại **Điều 1** được cấp bằng tốt nghiệp một lần sau khi hoàn thành các thủ tục với trường Cao đẳng nghề Nha Trang;

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và học sinh có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các khoa;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, ĐT (2 bản).



ThS.Trần Văn Hải

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP NGHỀ KHÓA 8/9, KHÓA 9/12
KHÓA THI NGÀY 17/7/2017**

(Kèm theo Quyết định số: 84/VQĐ-CDN, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
							Toán	Văn	Lý/ Địa	Chính trị	LTN	THN			
1	Sử Thành Đạt	Nam	04/11/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	7,8	Tốt nghiệp THPT			7,0	5,0	8,0	7,4	Khá	
2	Lưu Đại Phước	Nam	27/12/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	6,5	7,0	5,5	6,0	5,0	5,0	7,0	6,4	TB khá	
3	Nguyễn Thành Sang	Nam	19/10/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT			6,0	5,5	7,0	6,8	TB khá	
4	Trương Phước Sang	Nam	21/11/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	6,5	7,0	5,0	7,0	6,0	5,0	7,0	6,4	TB khá	
5	Nguyễn Trần Minh Sơn	Nam	28/09/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	6,4	Tốt nghiệp THPT			8,0	5,0	6,0	6,0	TB khá	
6	Huỳnh Xuân Tùng	Nam	14/05/1999	Khánh Hòa	TC-CNOTO K8/9	6,5	6,0	5,5	7,0	5,5	5,0	7,0	6,4	TB khá	
7	Nguyễn Cao Trí	Nam	02/11/1992	Gia Lai	TC-CNOTO K8/9	8,0	Tốt nghiệp THPT			5,0	5,0	8,0	7,5	Khá	
8	Thái Ngô Thu Hạng	Nữ	25/08/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,0	6,5	5,0	6,5	8,0	8,3	5,5	6,7	TB khá	
9	Trần Thị Mai Hiền	Nữ	07/04/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	8,2	Tốt nghiệp THPT			7,0	8,0	8,5	8,3	Giỏi	
10	Vũ Thị Hường	Nữ	14/12/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,5	Tốt nghiệp THPT			6,5	8,0	7,5	7,6	Khá	
11	Đinh Cô Hạng Kiều	Nữ	14/03/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	8,0	Tốt nghiệp THPT			7,0	8,5	7,0	7,8	Khá	
12	Lê Thị Kim Thanh	Nữ	01/06/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	8,2	7,0	5,0	5,5	5,0	7,5	8,5	8,2	Giỏi	
13	Hoàng Lê Phương Thùy	Nữ	22/02/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	8,6	Tốt nghiệp THPT			6,5	8,0	9,0	8,6	Giỏi	
14	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	20/11/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,3	Tốt nghiệp THPT			6,0	8,0	8,5	7,8	Khá	
15	Đoàn Nguyên Ngọc Thư	Nữ	20/09/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,2	Tốt nghiệp THPT			5,5	7,5	8,0	7,5	Khá	
16	Hà Minh Tuệ	Nữ	28/06/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,3	8,0	5,0	9,0	5,0	8,3	5,5	6,9	TB khá	
17	Nguyễn Khả Tú	Nữ	05/06/1997	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,3	Tốt nghiệp THPT			5,0	7,0	8,0	7,5	Khá	
18	Huỳnh Ngọc Phương Trinh	Nữ	04/11/1999	Khánh Hòa	TC-MAY K8/9	7,7	Tốt nghiệp THPT			5,0	5,5	7,0	7,1	Khá	
19	Nguyễn Tăng Ngọc Anh	Nam	03/08/1999	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	7,7	Tốt nghiệp THPT			5,0	5,5	7,6	7,3	Khá	
20	Nguyễn Mạnh Duy Hoàng	Nam	28/04/1999	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT			9,5	5,0	7,3	6,8	TB khá	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Toán	Văn	Lý/Địa	Chính trị	LTN	THN			
21	Phan Minh	Khang	Nam	12/08/1999	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	6,5	Tốt nghiệp THPT				6,0	5,3	6,0	6,1	TB khá
22	Nguyễn Hoàng	Khánh	Nam	27/04/1999	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	7,3	Tốt nghiệp THPT				6,0	6,0	6,2	6,7	TB khá
23	Mai Xuân	Son	Nam	17/11/1998	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	6,2	5,0	5,0	8,0	5,0	7,3	5,0	6,0	TB khá	
24	Trần Thu	Thảo	Nữ	21/06/1998	Khánh Hòa	TC-CNTT K8/9	7,4	Tốt nghiệp THPT				6,5	5,4	8,5	7,4	Khá
25	Phan Thành	Tuyển	Nam	06/02/1999	Gia Lai	TC-CNTT K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT				6,0	7,3	6,0	6,7	TB khá
26	Lê Hưng	An	Nam	29/06/1992	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,5	6,0	5,5	6,0	5,0	6,5	5,0	6,0	TB khá	
27	Vũ Đình	Bảo	Nam	04/04/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,5	Tốt nghiệp THPT				5,5	8,0	5,0	5,8	TB
28	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	11/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	7,1	6,5	5,0	7,5	8,5	9,0	8,1	7,8	Khá	
29	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	01/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,8	Tốt nghiệp THPT				8,0	5,0	7,0	6,6	TB khá
30	Hứa Tiến	Đạt	Nam	27/04/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,4	5,5	7,0	5,5	8,5	5,0	7,2	6,4	TB khá	
31	Phạm Trí	Đức	Nam	19/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,8	5,5	5,0	7,5	7,0	5,8	6,4	6,0	TB khá	
32	Trần Minh	Hiền	Nam	10/05/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,7	Tốt nghiệp THPT				5,5	5,0	5,0	5,4	TB
33	Trần Huy	Hoàng	Nam	21/05/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,6	Tốt nghiệp THPT				8,0	5,0	7,5	6,6	TB khá
34	Lê Hữu	Hung	Nam	06/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,9	Tốt nghiệp THPT				6,5	5,0	6,8	6,1	TB khá
35	Nguyễn Đăng	Hung	Nam	17/06/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,8	Tốt nghiệp THPT				5,5	5,0	6,5	6,4	TB khá
36	Thái Trần Minh	Khang	Nam	08/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,2	Tốt nghiệp THPT				5,0	5,0	6,5	6,1	TB khá
37	Nguyễn Quang	Khải	Nam	25/10/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,1	7,5	5,0	7,0	7,0	8,5	5,0	6,1	TB khá	
38	Phạm Văn	Long	Nam	22/09/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,5	Tốt nghiệp THPT				5,5	6,8	7,2	6,8	TB khá
39	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	28/05/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,4	Tốt nghiệp THPT				5,5	9,0	7,1	7,1	Khá
40	Võ Hoài	Nam	Nam	28/08/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,5	7,0	5,0	7,5	5,0	9,0	6,8	7,0	Khá	
41	Phạm Gia	Phát	Nam	26/01/1999	Hung Yên	TC-ĐCN K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT				5,0	9,0	7,6	7,6	Khá
42	Huỳnh Xuân	Tài	Nam	20/03/1998	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,1	8,5	5,5	8,0	7,0	8,8	7,1	6,9	TB khá	
43	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	17/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,8	Tốt nghiệp THPT				7,5	9,0	6,8	6,7	TB khá
44	Lê Thành	Tây	Nam	30/01/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,1	Tốt nghiệp THPT				7,5	5,5	6,6	6,2	TB khá
45	Trần Thanh	Thoại	Nam	04/08/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,8	Tốt nghiệp THPT				7,0	9,0	7,1	7,3	Khá
46	Hoàng Thị	Thu	Nữ	18/04/1989	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	6,7	Tốt nghiệp THPT				9,0	8,0	7,1	7,1	Khá
47	Kiều Việt	Tiến	Nam	22/07/1998	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT				5,0	5,0	9,0	7,3	Khá

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Toán	Văn	Lý/ Địa	Chính trị	LTN	THN			
48	Vương Minh	Triết	Nam	06/09/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	7,4	Tốt nghiệp THPT				5,5	6,3	9,0	7,8	Khá
49	Nguyễn Duy	Trường	Nam	08/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,7	6,0	5,5	7,0	6,0	9,0	6,8	6,6	TB khá	
50	Đỗ Quang	Vinh	Nam	13/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐCN K8/9	5,9	8,0	5,0	8,5	5,5	8,0	7,1	6,7	TB khá	
51	Diệp Đại Quốc	Dũng	Nam	24/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,7	Tốt nghiệp THPT				6,0	8,0	6,0	6,7	TB khá
52	Trần Thế	Hải	Nam	21/05/1998	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,5	8,0	5,0	7,0	7,0	8,0	7,5	7,1	Khá	
53	Bùi Quang	Linh	Nam	25/08/1998	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	7,2	Tốt nghiệp THPT				7,0	6,3	8,0	7,3	Khá
54	Ngô Quang	Nghĩa	Nam	01/05/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,6	6,0	5,5	5,0	7,0	5,0	8,0	6,8	TB khá	
55	Phạm Hoàng	Phương	Nam	29/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,1	7,5	5,0	8,5	6,5	8,0	7,5	6,9	TB khá	
56	Đặng Việt	Quang	Nam	04/10/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	8,0	Tốt nghiệp THPT				7,0	6,5	8,5	7,9	Khá
57	Huỳnh	Son	Nam	29/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,4	Tốt nghiệp THPT				5,5	6,5	6,5	6,5	TB khá
58	Nguyễn Anh	Tài	Nam	28/06/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT				5,0	5,0	9,0	7,3	Khá
59	Nguyễn Đức	Thọ	Nam	04/10/1995	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,0	7,0	6,0	8,0	6,0	9,3	5,0	6,2	TB khá	
60	Phan Nhật Anh	Tuấn	Nam	06/09/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT				5,5	8,3	5,0	6,6	TB khá
61	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	10/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐDD K8/9	6,6	Tốt nghiệp THPT				7,0	9,0	6,5	7,0	Khá
62	Lại Văn	Chiến	Nam	10/10/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT				6,0	5,5	7,4	6,9	TB khá
63	Nguyễn Thành	Công	Nam	18/10/1998	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,8	7,0	6,0	5,5	7,0	5,0	7,1	6,6	TB khá	
64	Nguyễn Anh	Đức	Nam	18/05/1997	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,1	6,0	5,0	5,5	5,0	5,5	6,1	6,0	TB khá	
65	Lê Phụng	Hoàng	Nam	08/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,7	8,5	5,5	7,5	7,5	6,0	8,4	7,2	Khá	
66	Nguyễn Quang	Huân	Nam	13/02/1998	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,7	8,5	5,0	5,0	6,0	5,5	7,0	6,6	TB khá	
67	Bùi Trọng	Khải	Nam	25/07/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,1	6,0	5,5	8,0	7,0	5,0	6,7	6,1	TB khá	
68	Võ Trọng	Liêm	Nam	04/12/1998	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,1	8,0	5,0	9,0	5,0	5,0	6,9	6,2	TB khá	
69	Phan Văn	Linh	Nam	29/10/1997	Phú Yên	TC-ĐTCN K8/9	7,5	6,0	5,0	6,5	6,5	6,0	8,4	7,6	Khá	
70	Hà Thiện	Minh	Nam	14/10/1997	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,4	6,0	5,5	6,5	6,0	5,0	7,1	6,4	TB khá	
71	Lê Đặng Văn	Phú	Nam	20/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,2	8,0	5,5	7,5	5,0	5,5	6,0	6,0	TB khá	
72	Trần Sĩ	Phú	Nam	09/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	6,4	7,5	5,0	7,0	5,0	7,5	7,1	6,8	TB khá	
73	Nguyễn Minh	Phương	Nam	29/12/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	7,5	Tốt nghiệp THPT				5,0	7,5	8,8	7,9	Khá
74	Nguyễn Phạm Tường	Thanh	Nam	11/11/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	7,7	Tốt nghiệp THPT				7,5	8,0	8,7	8,1	Giỏi

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Toán	Văn	Lý/Địa	Chính trị	LTN	THN			
75	Phạm Ngọc	Trung	Nam	23/04/1999	Khánh Hòa	TC-ĐTCN K8/9	7,4	7,0	5,0	7,0	5,0	5,0	8,4	7,3	Khá	
76	Trần Công	Bình	Nam	16/11/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	5,5	5,0	5,0	7,5	6,0	5,5	5,0	5,3	TB	
77	Phan Trọng	Hữu	Nam	16/03/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	5,9	Tốt nghiệp THPT			5,0	5,5	5,0	5,5	TB	
78	Đỗ Văn	Hiền	Nam	31/01/1995	Lâm Đồng	TC-ML&ĐHKK K8/9	6,4	6,5	5,0	6,5	8,5	6,0	6,0	6,2	TB khá	
79	Đinh Mai	Hùng	Nam	22/11/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	6,2	Tốt nghiệp THPT			6,0	6,0	6,0	6,1	TB khá	
80	Phạm Nguyễn Thanh	Minh	Nam	18/07/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	7,1	8,0	5,0	7,0	8,0	6,0	8,0	7,2	Khá	
81	Bùi Quốc	Sinh	Nam	02/06/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	5,7	8,0	5,0	5,0	8,0	7,5	5,0	5,8	TB	
82	Nguyễn Hoài	Thanh	Nam	26/10/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	6,6	9,0	5,0	6,0	6,0	5,0	7,0	6,5	TB khá	
83	Mai Ngọc	Thạch	Nam	04/02/1998	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	6,8	5,0	5,0	6,0	5,0	6,5	8,0	7,2	Khá	
84	Nguyễn Đình Minh	Tiến	Nam	13/04/1999	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	5,4	7,0	5,0	8,0	6,0	5,0	5,0	5,2	TB	
85	Trương Quốc	Việt	Nam	17/03/1998	Khánh Hòa	TC-ML&ĐHKK K8/9	6,8	6,0	5,0	8,5	6,0	8,0	7,5	7,2	Khá	
86	Phan Đình	Đình	Nam	13/11/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT			7,5	7,5	7,5	7,3	Khá	
87	Nguyễn Xuân	Hạ	Nam	20/10/1992	Phú Yên	TC-HDDL K8/9	6,2	Tốt nghiệp THPT			5,0	6,5	5,0	5,9	TB	
88	Nguyễn Ngọc Bích	Hân	Nữ	25/09/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT			8,0	7,5	6,5	7,0	Khá	
89	Nguyễn Hoàng Ngọc	Huy	Nam	12/06/1994	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,2	Tốt nghiệp THPT			6,0	5,0	5,0	5,6	TB	
90	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	20/04/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,2	Tốt nghiệp THPT			6,0	7,5	6,0	6,4	TB khá	
91	Võ Duy	Long	Nam	10/02/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,5	Tốt nghiệp THPT			6,0	8,5	5,5	6,5	TB khá	
92	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	23/01/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT			7,5	8,0	7,0	7,2	Khá	
93	Nguyễn Phú	Nhàn	Nữ	25/10/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,4	7,0	6,0	8,0	5,0	7,5	5,0	6,1	TB khá	
94	Nguyễn Tấn	Toàn	Nam	04/04/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,7	Tốt nghiệp THPT			5,0	7,5	7,0	6,9	TB khá	
95	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	Nữ	20/08/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,4	Tốt nghiệp THPT			5,0	6,0	6,5	6,4	TB khá	
96	Đặng Bảo	Trân	Nữ	16/10/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	7,3	Tốt nghiệp THPT			5,0	7,5	7,0	7,2	Khá	
97	Lê Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	07/02/1999	Khánh Hòa	TC-HDDL K8/9	6,3	Tốt nghiệp THPT			5,0	6,5	5,0	5,9	TB	
98	Mai Đức	Anh	Nam	23/06/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,6	5,5	5,0	5,0	6,0	5,8	7,0	6,6	TB khá	
99	Nguyễn Trung	Ân	Nam	06/11/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,6	Tốt nghiệp THPT			5,5	5,8	7,0	6,6	TB khá	
100	Bùi Quang	Bảo	Nam	03/05/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,3	6,0	5,0	6,0	5,5	6,0	6,5	6,3	TB khá	
101	Trần Thị Thanh Kim	Duyên	Nữ	27/02/1993	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	8,0	Tốt nghiệp THPT			6,0	8,0	8,0	8,0	Giỏi	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Toán	Văn	Lý/ Địa	Chính trị	LTN	THN			
102	Lý Thành	Giang	Nam	22/09/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,9	Tốt nghiệp THPT			6,5	6,0	7,0	6,8	TB khá	
103	Nguyễn Trường	Giang	Nam	29/10/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,6	7,0	5,0	9,0	5,5	6,0	7,0	6,6	TB khá	
104	Hoàng Văn	Hữu	Nam	16/03/1998	Đăk lăk	TC-CBMA K8/9A	7,2	Tốt nghiệp THPT			5,0	8,3	7,0	7,3	Khá	
105	Lý Thành	Hà	Nam	22/09/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,7	Tốt nghiệp THPT			6,0	6,5	7,0	6,8	TB khá	
106	Mai Thị Thu	Hà	Nữ	19/08/1993	Hải Phòng	TC-CBMA K8/9A	8,0	Tốt nghiệp THPT			9,0	10,0	8,0	8,3	Giỏi	
107	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	05/06/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,5	Tốt nghiệp THPT			6,5	6,5	6,0	6,3	TB khá	
108	Lưu Thị Thanh	Hoài	Nữ	14/07/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,5	7,5	5,5	6,5	6,0	5,0	7,0	6,4	TB khá	
109	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	02/02/1992	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,5	Tốt nghiệp THPT			9,0	7,5	6,5	6,7	TB khá	
110	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	04/12/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	7,0	Tốt nghiệp THPT			8,0	9,5	7,0	7,4	Khá	
111	Nguyễn Đức	Huy	Nam	01/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,7	Tốt nghiệp THPT			6,5	5,8	7,0	6,7	TB khá	
112	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	07/07/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,8	Tốt nghiệp THPT			7,0	7,5	8,0	7,3	Khá	
113	Trần Văn	Khoa	Nam	14/07/1997	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,2	6,5	5,0	7,5	5,5	6,0	7,0	6,4	TB khá	
114	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	29/08/1997	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	8,1	Tốt nghiệp THPT			6,5	8,8	9,0	8,5	Giỏi	
115	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	15/09/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,1	Tốt nghiệp THPT			7,5	6,0	7,5	6,6	TB khá	
116	Phan Thị Anh	Nhật	Nữ	15/06/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	7,1	Tốt nghiệp THPT			6,0	8,8	8,0	7,7	Khá	
117	Trương	Thanh	Nam	01/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,5	Tốt nghiệp THPT			7,0	8,3	6,0	6,6	TB khá	
118	Nguyễn Đức	Thành	Nam	09/12/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,6	5,0	5,5	7,0	6,5	8,5	7,5	7,2	Khá	
119	Nguyễn Trí	Thâm	Nam	19/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,8	Tốt nghiệp THPT			6,5	8,3	7,5	7,3	Khá	
120	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	17/10/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,2	8,0	5,0	8,5	5,5	8,3	7,0	6,8	TB khá	
121	Nguyễn Lưu Hồng	Thủy	Nữ	22/12/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,6	Tốt nghiệp THPT			6,0	5,0	7,5	6,6	TB khá	
122	Huỳnh Thanh	Tiến	Nam	22/09/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9A	6,7	Tốt nghiệp THPT			5,0	6,8	7,5	7,0	Khá	
123	Bùi Văn	Tuấn	Nam	08/09/1999	Đăk lăk	TC-CBMA K8/9A	7,3	Tốt nghiệp THPT			6,0	9,3	8,0	7,9	Khá	
124	Đỗ Thanh	Bình	Nam	03/04/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,9	Tốt nghiệp THPT			7,0	7,0	7,0	7,0	Khá	
125	Nguyễn Lưu	Đại	Nam	04/02/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,5	Tốt nghiệp THPT			5,5	7,5	7,0	6,8	TB khá	
126	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	01/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,8	Tốt nghiệp THPT			8,0	6,8	7,5	7,0	Khá	
127	Vũ Thị Ngọc	Hà	Nữ	09/02/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	7,3	Tốt nghiệp THPT			7,0	7,0	8,0	7,5	Khá	
128	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	26/07/1998	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,7	6,0	6,0	8,5	6,0	7,5	8,0	7,3	Khá	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Toàn khóa	Kết quả điểm thi tốt nghiệp						Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Toán	Văn	Lý/Địa	Chính trị	LTN	THN			
129	Nguyễn Hải Nhật	Huy	Nam	31/07/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,4	6,5	5,0	9,0	5,0	6,3	7,0	6,6	TB khá	
130	Bùi Ngọc	Hương	Nữ	10/12/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,3	6,5	5,5	6,0	5,5	7,8	6,5	6,6	TB khá	
131	Nguyễn Thị Như	Lan	Nữ	08/02/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,1	7,5	5,5	8,0	6,0	5,5	7,5	6,5	TB khá	
132	Nguyễn Trọng	Luân	Nam	08/07/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,9	6,0	5,0	7,0	6,0	6,5	7,0	6,9	TB khá	
133	Nguyễn Văn	Nam	Nam	10/10/1994	Gia Lai	TC-CBMA K8/9B	6,9	Tốt nghiệp THPT			6,0	6,3	7,0	6,8	TB khá	
134	Thiều Xuân Ngọc	Ngà	Nữ	21/10/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,8	Tốt nghiệp THPT			6,0	8,5	7,0	7,2	Khá	
135	Hồ Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	7,1	Tốt nghiệp THPT			7,5	7,0	8,0	7,4	Khá	
136	Trần Bảo	Nguyễn	Nam	24/09/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,2	6,5	5,0	6,5	5,0	7,0	6,5	6,4	TB khá	
137	Phan Anh	Phi	Nam	01/10/1995	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,8	Tốt nghiệp THPT			5,0	7,3	7,0	7,0	Khá	
138	Huỳnh Trung	Phong	Nam	08/04/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,4	Tốt nghiệp THPT			7,5	7,5	7,0	6,8	TB khá	
139	Nguyễn Trịnh	Phú	Nam	04/08/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	7,5	Tốt nghiệp THPT			9,0	8,5	8,0	7,8	Khá	
140	Nguyễn Thọ	Sâm	Nam	17/01/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,5	Tốt nghiệp THPT			6,5	6,3	6,0	6,3	TB khá	
141	Cao Anh	Sơn	Nam	03/03/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,2	Tốt nghiệp THPT			6,0	7,3	7,0	6,7	TB khá	
142	Nguyễn Trần Xuân	Sơn	Nam	05/10/1997	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,2	Tốt nghiệp THPT			7,5	8,8	7,0	6,9	TB khá	
143	Điểm Thanh	Tài	Nam	02/10/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,2	Tốt nghiệp THPT			6,5	6,3	7,0	6,5	TB khá	
144	Trần Thái	Tài	Nam	01/04/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	6,8	Tốt nghiệp THPT			5,0	7,3	6,5	6,8	TB khá	
145	Ngô Thị Phương	Thảo	Nữ	09/06/1991	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	8,1	Tốt nghiệp THPT			8,0	9,5	8,0	8,3	Giỏi	
146	Vũ Thị Cẩm	Tú	Nữ	10/08/1999	Khánh Hòa	TC-CBMA K8/9B	7,2	Tốt nghiệp THPT			5,0	9,0	8,0	7,8	Khá	
147	Trần Tuấn	Anh	Nam	25/11/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	6,4	6,5	5,0	5,0	7,0	5,5	6,0	6,1	TB khá	
148	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Nam	07/06/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	6,9	7,5	6,0	5,5	9,0	5,0	8,0	7,0	Khá	
149	Phạm Duy	Hưng	Nam	18/07/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	6,8	Tốt nghiệp THPT			5,5	5,5	5,5	6,2	TB khá	
150	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	23/09/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	7,3	Tốt nghiệp THPT			7,0	5,5	7,0	6,9	TB khá	
151	Dương Thị Phương	Quy	Nữ	19/10/1998	Phú Yên	TC-NVNH K8/9	7,2	Tốt nghiệp THPT			7,0	5,5	8,0	7,2	Khá	
152	Huỳnh Thị Thu	Sang	Nữ	21/02/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	7,1	Tốt nghiệp THPT			7,5	5,5	5,5	6,3	TB khá	
153	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	05/10/1999	TP Hồ Chí Minh	TC-NVNH K8/9	7,0	Tốt nghiệp THPT			7,0	5,0	6,5	6,5	TB khá	
154	Lâm Ngọc	Tiến	Nam	05/03/1995	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	6,8	Tốt nghiệp THPT			5,5	5,5	6,0	6,3	TB khá	
155	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	14/10/1999	Khánh Hòa	TC-NVNH K8/9	5,9	6,5	5,0	6,5	5,0	5,0	5,5	5,6	TB	